

**CÔNG TY TNHH MTV
XSKT HẬU GIANG**

MST: 1800545163

Số: 140 /BCXS

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Hậu Giang, ngày 18 tháng 6 năm 2019

**BÁO CÁO ĐÁNH GIÁ VỀ KẾT QUẢ THỰC HIỆN KẾ HOẠCH SẢN XUẤT
KINH DOANH HẰNG NĂM VÀ 03 NĂM GẦN NHẤT**

(Ban hành kèm theo Nghị định số 81/2015/NĐ-CP ngày 18/09/2015 của Chính phủ)

Năm báo cáo: 2019

1. Tình hình sản xuất kinh doanh và đầu tư phát triển 03 năm trước (2016 – 2018)

a) Thực hiện các chỉ tiêu kế hoạch 03 năm trước (2016 – 2018): Sản phẩm sản xuất chủ yếu, doanh thu, lợi nhuận trước thuế, nộp ngân sách, thực hiện sản phẩm công ích, kim ngạch xuất khẩu...

Trong 3 năm trước (2016 – 2018), Công ty kinh doanh duy nhất loại hình vé số truyền thống. Công ty luôn hoàn thành các chỉ tiêu, kế hoạch được giao. Đồng thời công ty luôn tích cực đóng góp cho cộng đồng xã hội thông qua các hoạt động như: xây dựng nhà tình nghĩa, nhà tình thương, nhà đại đoàn kết, tài trợ y tế, giáo dục và những tài trợ khác theo đúng quy định của pháp luật.

b) Tiến độ thực hiện các dự án trọng điểm trong các lĩnh vực sản xuất kinh doanh trong 03 năm trước: Báo cáo về tình hình đầu tư thực hiện các dự án trọng điểm của doanh nghiệp.

+ Căn cứ Quyết định số 1273/QĐ-UBND ngày 26/7/2017 của Chủ tịch UBND tỉnh Hậu Giang, về việc phê duyệt dự án đầu tư xây dựng công trình Trụ sở chính Công ty TNHH Một thành viên Xổ số Kiến thiết Hậu Giang;

+ Căn cứ Quyết định số 2303/ QĐ-UBND ngày 29/11/2017 của UBND tỉnh Hậu Giang về việc phê duyệt thiết kế bản vẽ thi công và dự toán xây dựng công trình: Trụ sở chính Công ty TNHH Một thành viên Xổ số Kiến thiết Hậu Giang.

- Tổng dự toán được phê duyệt: 58.648 triệu đồng.
- Tính đến 31/5/2019 đã giải ngân theo tiến độ : 31.885 triệu đồng.

c) Những thay đổi chủ yếu trong 03 năm (những khoản đầu tư lớn, thay đổi chiến lược kinh doanh, sản phẩm và thị trường mới,...).

- Tăng cường công tác tuyên truyền, quảng bá hình ảnh Công ty thông qua các hoạt động từ thiện, quảng cáo trên các phương thông tin đại chúng, lắp đặt các bảng hiệu quảng cáo.

- Tạo nhiều địa điểm bán lẻ rộng khắp các tỉnh thành;



- Ban lãnh đạo công ty đã thực hiện công tác thay đổi mẫu mã, và giấy in vé số nhằm chống vé số giả, hình thức vé đẹp hơn, thu hút người mua hơn.

d) Thuận lợi, khó khăn chủ yếu, các yếu tố ảnh hưởng tới tình hình sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp.

- Thuận lợi: luôn được sự quan tâm, ủng hộ nhiệt tình của các cấp lãnh đạo ở địa phương; sự hỗ trợ lẫn nhau giữa các Công ty trong khối liên kết bạn; sự hợp tác nhiệt tình của hệ thống đại lý; tập thể nhân viên đoàn kết hoàn thành kế hoạch kinh doanh được giao.

- Khó khăn: trong ngày xổ số vào thứ Bảy có 4 công ty cùng phát hành vé (thành phố Hồ Chí Minh, Bình Phước, Hậu Giang, Long An) nên việc cạnh tranh tiêu thụ vé cao, số lượng vé phát hành giữa các công ty cũng có sự chênh lệch ảnh hưởng đến tiêu thụ.

đ) Triển vọng và kế hoạch trong tương lai (thị trường dự tính, mục tiêu,...).

Trong những năm tới, Công ty tập trung chủ yếu cho loại hình vé số truyền thống, duy trì và phát triển tỷ lệ tăng trưởng bình quân hàng năm.

+ Doanh thu tăng trưởng bình quân : 3 %/năm

+ Lợi nhuận tăng trưởng bình quân: : 3 %/năm

+ Số phải nộp ngân sách tăng trưởng bình quân : 6 %/năm

Thị trường tiêu thụ sẽ tăng dần tỷ lệ ở các trung tâm đô thị lớn.

**BIỂU SỐ 1
MỘT SỐ CHỈ TIÊU VỀ HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH CỦA
DOANH NGHIỆP**

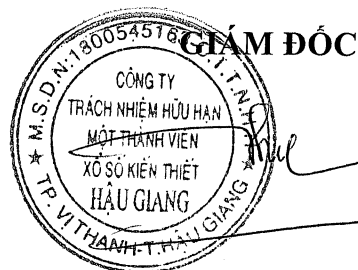
| TT | Chỉ tiêu | ĐVT | Thực hiện năm 2016 | Thực hiện năm 2017 | Thực hiện năm 2018 | Ước thực hiện năm báo cáo (năm 2019) |
|----|------------------------------------|----------|--------------------|--------------------|--------------------|--------------------------------------|
| 1 | Sản phẩm chủ yếu sản xuất | | | | | |
| a) | Kinh doanh xổ số | | | | | |
| b) | | | | | | |
| 2 | Tổng doanh thu | Tỷ đồng | 1.951 | 2.041 | 2.438 | 2.784 |
| 3 | Lợi nhuận trước thuế | Tỷ đồng | 202 | 214 | 234 | 248 |
| 4 | Nộp ngân sách | Tỷ đồng | 695 | 574 | 685 | 712 |
| 5 | Kim ngạch xuất khẩu (nếu có) | 1000 USD | | | | |
| 6 | Sản phẩm dịch vụ công ích (nếu có) | | | | | |
| 7 | Kế hoạch đầu tư phát triển | Tỷ đồng | | | | |

| | | | | | | |
|----|----------------------|---------|--------|--------|--------|--------|
| a) | - Nguồn ngân sách | Tỷ đồng | | | | |
| b) | - Vốn vay | Tỷ đồng | | | | |
| c) | - Vốn khác | Tỷ đồng | | | | |
| 8 | Tổng lao động | Người | 93 | 101 | 95 | 99 |
| 9 | Tổng quỹ lương | Tỷ đồng | 19,174 | 22,021 | 27,112 | 27,869 |
| a) | - Quỹ lương quản lý | Tỷ đồng | 1,894 | 2,182 | 3,120 | 3,386 |
| b) | - Quỹ lương lao động | Tỷ đồng | 17,280 | 19,839 | 23,992 | 24,483 |

2. Tình hình đầu tư tại các công ty con

Hiện tại doanh nghiệp là cổ đông 40% của Công ty trách nhiệm hữu hạn thương mại và dịch vụ in Hậu Giang.

Công ty đã gửi công văn (lần 2) đến Công ty trách nhiệm hữu hạn thương mại và dịch vụ in Hậu Giang về việc thoái vốn tại công ty này theo quy định, (Công ty đang chờ phản hồi từ cổ đông là Công ty cổ phần In Cần Thơ).



NGUYỄN THÁI BÌNH

* Nơi nhận:

- Bộ Kế hoạch & Đầu tư - Cục phát triển doanh nghiệp;
- UBND tỉnh Hậu Giang;
- Sở Kế hoạch & Đầu tư tỉnh Hậu Giang;
- Lưu VT, KT.